

ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC THÍCH ỨNG VỚI CÔNG TÁC GIẢNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC TẠI VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19

Nguyễn Thành Công[†],
Âu Quang Hiếu,
Nguyễn Đức Minh

Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội
+Tác giả liên hệ • Email: cong19082001@gmail.com

Article history

Received: 25/8/2022

Accepted: 20/9/2022

Published: 05/11/2022

Keywords

Competence, adaptability, adaptability competency, adaptive teaching, primary school teachers

ABSTRACT

In the context of the Covid-19 pandemic, educational institutions had to react quickly to the sudden shift from face-to-face teaching to online instructions. Accordingly, teachers were also required to update and adapt in a timely manner in organising and assessing learning, as well as promoting educational effectiveness. Based on survey data of 336 teachers, this article focuses on assessing teachers' adaptability competency in teaching in the context of Covid-19. The findings shows that the adaptability competency in teaching of primary school teachers is generally good, except for the average result in technology-related aspects. Thus, the authors propose a number of measures for education managers as well as stakeholders to support teachers in improving teaching quality in such a complicated epidemic situation.

1. Mở đầu

Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt của đời sống KT-XH trên toàn cầu, giáo dục cũng không ngoại lệ. Vì vậy, chất lượng giáo dục đã bị ảnh hưởng đáng kể bởi diễn biến phức tạp của dịch bệnh dù ngành Giáo dục đã có sự điều chỉnh. Trong bối cảnh đó, toàn ngành Giáo dục đã chú trọng xây dựng môi trường giảng dạy cho GV và HS với phương châm “tạm dừng đến trường, không dừng việc học” để hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Quá trình chuyển đổi nhanh chóng, bất ngờ và bắt buộc từ giảng dạy trực tiếp sang trực tuyến đã kéo theo nhiều thách thức và hạn chế cần được xem xét (Bozkurt & Sharma, 2020). Đối với cấp tiểu học (TH), năm học 2021-2022 còn là năm sẽ triển khai dạy học theo chương trình mới 2018 ở hai lớp 1 và 2; song song với đó, các lớp còn lại vẫn dạy theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (Thái Văn Tài, 2021). Chính vì vậy, để đảm bảo quyết tâm hoàn thành mục tiêu kép: tích cực thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19; hoàn thành nhiệm vụ năm học, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đòi hỏi đội ngũ nhà giáo phải có năng lực thích ứng trong giảng dạy.

Theo Vogt và Rogalla (2009), năng lực thích ứng trong giảng dạy của GV có liên quan đến kết quả học tập cao hơn của HS. Brühwiler và Vogt (2020) đã làm rõ những ảnh hưởng trong mối quan hệ giữa năng lực thích ứng trong giảng dạy, chất lượng giảng dạy và kết quả học tập của HS. Các tài liệu trong nước điển hình như của Nguyễn Thị Bẩy và Nguyễn Thị Linh (2019) cũng đã nghiên cứu về mức độ thích ứng giảng dạy theo các tiêu chí như: thích ứng với tâm thế nghề nghiệp; thích ứng với nội dung nghề nghiệp; thích ứng với kỹ năng thực hiện nghề nghiệp; thích ứng với việc tổ chức môi trường - điều kiện - phương tiện - hình thức nghề nghiệp; thích ứng với mối quan hệ nghề nghiệp. Tuy nhiên, đối lĩnh vực giáo dục nói chung và giáo dục TH nói riêng, việc nghiên cứu về năng lực thích ứng của GV vẫn chưa thực sự phổ biến và khai thác sâu để phục vụ một cách hiệu quả. Theo đó, việc đánh giá năng lực thích ứng với công tác giảng dạy thời đại dịch Covid-19 của GV TH tại Việt Nam được xem là vấn đề có tính cấp thiết, khoa học và thực tiễn, góp phần làm rõ về thực trạng năng lực thích ứng của GV TH trong công tác giảng dạy dưới tác động của đại dịch Covid-19.

Dưới đây, sau phần trình bày một số khái niệm cơ bản và một số nghiên cứu về năng lực thích ứng, chúng tôi đưa ra một số mô hình nghiên cứu cũng như đánh giá mức độ năng lực thích ứng trong công tác giảng dạy của GV TH thời đại dịch Covid-19 tại Việt Nam. Từ đó, bài báo đề xuất một số biện pháp nâng cao năng lực thích ứng, đáp ứng những yêu cầu mới của bối cảnh giáo dục hiện nay.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Nghiên cứu về năng lực thích ứng với công tác giảng dạy trong bối cảnh đại dịch Covid-19

Năng lực thích ứng tương tự có liên quan chặt chẽ với một số các khái niệm thường được sử dụng khác như khả năng thích ứng, là khả năng của một hệ thống để chuẩn bị cho áp lực và thay đổi trước hoặc điều chỉnh và đáp ứng

với các tác động gây ra bởi các áp lực (Smit & Wandel, 2006). Nghiên cứu của Heifetz và cộng sự (2009) chỉ ra năng lực thích ứng là một quá trình năng động góp phần hình thành trạng thái chế độ cụ thể để đối phó với sự xáo trộn và được nhận diện qua khả năng đồng hóa cũng như thích nghi với thay đổi đó. Năng lực thích ứng chính là khả năng điều chỉnh chủ động, sáng tạo các phương thức hoạt động nhằm đáp ứng sự thay đổi. Trong lĩnh vực giáo dục, năng lực thích ứng của GV được định nghĩa là khả năng điều chỉnh các kế hoạch và thực hành để đáp ứng nhu cầu học tập của HS (Hatano & Oura, 2003; Vogt & Rogalla, 2009). Từ những nhận định trên, chúng tôi cho rằng, năng lực thích ứng với công tác giảng dạy của GV là khả năng linh hoạt các hoạt động học tập cũng như xử lý các sự cố phát sinh trong suốt quá trình giảng dạy đối với bản thân GV.

Đề cập tới năng lực thích ứng với giảng dạy trong bối cảnh Covid-19 nhìn chung, các tác giả đều chia năng lực thành hai loại: năng lực chung (cốt lõi), năng lực chuyên môn và đặc trưng thông qua hành động, tính hiệu quả, sự phối hợp. Trong giáo dục, đã có một số nghiên cứu cũng đã đề cập yếu tố ảnh hưởng tới năng lực thích ứng trong giảng dạy của GV và HS trước những tác động thay đổi trong phương thức dạy học (Javier, 2020). Việc GV có những hiểu biết về công nghệ là điều bắt buộc đối với công tác giảng dạy trong môi trường ảo. Theo Jäger-Biela và Glutsch (2020), việc “số hóa trong trường học” đã trở thành một vấn đề nổi cộm từ trước đại dịch Covid-19, các GV phải chuyển sang dạy học trực tuyến, đòi hỏi họ cần có năng lực thích ứng để có thể sử dụng các công cụ và tài nguyên kỹ thuật số nhằm giải quyết các vấn đề.

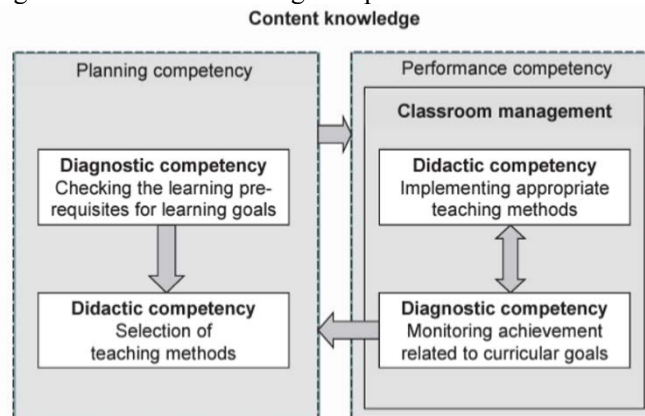
Nghiên cứu năng lực của các cán bộ công nhân viên và các nhà giáo dục đối phó với các mô hình học tập hiện đại trong giáo dục, đặc biệt là bối cảnh Covid-19, Albrahim (2020) đánh giá mức độ thích ứng trên một số kỹ năng giảng dạy trực tuyến bao gồm: Kỹ năng sư phạm; Kỹ năng về nội dung; Kỹ năng thiết kế; Kỹ năng công nghệ; Kỹ năng quản lý và thể chế. Ikeh và cộng sự (2020) đã nghiên cứu về năng lực thích ứng trong giảng dạy trên mô hình lớp học E-learning đối với môn Vật lý của HS trong thời gian đóng cửa trường vì Covid-19. Kết quả cho thấy, HS tiếp xúc với mô hình lớp học E-learning có thành tích học tập trung bình cao hơn so với HS được giảng dạy theo phương thức truyền thống. Trước những yêu cầu của việc đổi mới giáo dục, vấn đề này đã trở thành một chủ đề được các nghiên cứu trong nước quan tâm ngày càng lớn, đặc biệt là trước bối cảnh đại dịch Covid-19 vừa qua. Năng lực thích ứng trong công tác giảng dạy mới chỉ đề cập tới những thách thức, khó khăn và đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả việc dạy - học trực tuyến nhưng chủ yếu đối với SV. Nhận thấy rằng, các tác giả trên thế giới và trong nước vẫn chưa thực sự có đề tài nào nghiên cứu về năng lực thích ứng trong giảng dạy của GV cấp TH, trong khi độ tuổi này chưa đủ khả năng hoàn toàn ứng phó khi học trực tuyến trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19. Đây là tiền đề giúp cho nhóm tác giả phát triển ý tưởng nghiên cứu.

2.2. Một số mô hình nghiên cứu năng lực thích ứng với công tác giảng dạy của giáo viên tiểu học trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tại Việt Nam

Năng lực giảng dạy cho phép đáp ứng các yêu cầu cụ thể của một tình huống. Năng lực bao gồm các khuynh hướng nhận thức và bao gồm các khía cạnh liên quan đến động lực và hành động (Klieme et al., 2001). Như Parsons và cộng sự (2018) chứng minh trong phân tích tổng hợp của họ, năng lực giảng dạy thích ứng (ATC) được coi là một khái niệm quan trọng để việc giảng dạy và học tập được thảo luận rộng rãi. Mô hình ATC này được tập trung đặc biệt vào sự tương tác. Thứ nhất, giữa năng lực chẩn đoán (diagnostic competency) và năng lực dạy học (didactic competency). Thứ hai, giữa năng lực lập kế hoạch (planning competency) và năng lực thực hiện (performance competency). Lập kế hoạch và thực hiện giảng dạy là hai quá trình phụ thuộc lẫn nhau và thậm chí có thể được bù đắp cho nhau.

Giai đoạn lập kế hoạch cho bài giảng là việc xác định mục tiêu và lựa chọn phương thức thực hiện cho các nhiệm vụ đầy thách thức cũng như hỗ trợ thích hợp. Năng lực thích ứng giảng dạy được định nghĩa là khả năng lựa chọn các phương pháp dạy, nội dung bài học và các hoạt động sao cho phù hợp với mục tiêu bài giảng. Còn đối với năng lực chẩn đoán, GV sẽ phải kiểm tra các điều kiện tiên quyết trong việc giảng dạy để đạt được mục đích sư phạm. Vì vậy, chúng tôi quyết định lựa chọn nội dung giảng dạy và năng lực chẩn đoán trong mô hình đề xuất nghiên cứu. Còn đối với giai đoạn thực hiện là GV phải liên tục điều chỉnh hành vi giảng dạy của họ theo nhu cầu ngoài kế hoạch và điều kiện thực tế đối với từng HS cũng như các tình huống trong lớp học. Đồng thời, điều này còn đòi hỏi khá cao về khả năng quản lý lớp học để các hoạt động giảng dạy được diễn ra theo đúng kế hoạch mà GV đã định ra. Còn năng lực chẩn đoán ở giai đoạn này được định nghĩa như một cách quan sát các kết quả liên quan đến mục tiêu của chương trình. Bởi vậy, sự quan trọng của kỹ năng quản lý lớp học và phương pháp giảng dạy cũng sẽ được đề xuất vào mô hình của nhóm. Nhận thấy trong thời đại dịch Covid-19, cả nước thực hiện giãn cách xã hội kéo dài, đặc biệt là việc học trực tuyến đối với ngành giáo dục nên GV bắt buộc phải có khả năng sử dụng công nghệ thông tin một

cách thành thạo để đảm bảo duy trì các hoạt động giáo dục. Vậy nên, nhóm nghiên cứu xin đề xuất yếu tố kỹ năng công nghệ. Ngoài ra, lứa tuổi HS là lứa tuổi nhỏ nên HS chưa thể chủ động thích ứng, phụ huynh vẫn còn gặp khó khăn trong quá trình hỗ trợ; việc học trực tuyến hoàn toàn phụ thuộc vào GV nên có rất nhiều vấn đề ngoài tình huống xảy ra. Vì vậy, chúng tôi đề xuất thêm khả năng xử lý phát sinh của GV.



(Chú thích: *Planning competency* - Năng lực lập kế hoạch; *Diagnostic competency* - Năng lực chẩn đoán; *Checking the learning prerequisites for learning goals* - Kiểm tra các điều kiện học tập tiên quyết cho các mục tiêu học tập; *Didactic competency* - Năng lực giảng dạy; *Selection of teaching methods* - Lựa chọn các phương pháp giảng dạy; *Performance competency* - Năng lực thể hiện; *Classroom management* - Quản lý lớp học; *Didactic competency* - Năng lực giảng dạy; *Implementing appropriate teaching methods* - Thực hiện các phương pháp dạy học phù hợp; *Diagnostic competency* - Năng lực chẩn đoán; *Monitoring achievement related to curricular goals* - Giám sát thành tích liên quan đến các mục tiêu chương trình)

Hình 1. Mô hình năng lực giảng dạy thích ứng (Parsons và cộng sự, 2018)

Dựa trên cơ sở lý luận kết hợp với mô hình năng lực giảng dạy thích ứng của GV, nhóm nghiên cứu đề xuất mô hình gồm 6 thành tố: (1) Phương pháp giảng dạy: là khả năng giúp HS có thể đạt hiệu quả tối đa trong các bài dạy của GV. Cách thức GV điều chỉnh phương pháp giảng dạy để phù hợp với bối cảnh trực tuyến so với giảng dạy trực tiếp tại lớp; (2) Năng lực chẩn đoán: là khả năng đoán trước các tình huống trong quá trình giảng dạy để đưa ra các biện pháp xử lý kịp thời; (3) Nội dung giảng dạy: GV xây dựng những nội dung dạy học phù hợp với bối cảnh dạy học trực tuyến và đặc điểm của HS như thêm hoặc bớt một số nội dung trong chương trình giảng dạy mà không thay đổi mục tiêu dạy học; (4) Quản lý lớp học: là khả năng điều phối và duy trì nhịp học tập trong lớp học sao cho các hoạt động dạy học được diễn ra theo đúng như kế hoạch; (5) Khả năng công nghệ: là khả năng tích hợp các ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong suốt quá trình giảng dạy; (6) Xử lý phát sinh: là khả năng thay đổi linh hoạt, sáng tạo của GV dựa trên kiến thức, kỹ năng, thái độ trước tình huống/vấn đề thay đổi.

2.3. Thực trạng năng lực thích ứng với công tác giảng dạy của giáo viên tiểu học trong bối cảnh đại dịch Covid-19

2.3.1. Tổ chức khảo sát

Để đánh giá mức độ thích ứng trong giảng dạy của GV TH thời đại dịch Covid-19 tại Việt Nam, nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi được tiến hành tại 9 trường TH ở 3 miền Bắc - Trung - Nam bao gồm 6 trường thuộc nhóm các trường công lập: Trường TH Nguyễn Tri Phương - Hà Nội; Trường TH Ngọc Lâm - Hà Nội; Trường TH Thạch Linh - Hà Tĩnh; Trường TH Hà Huy Tập - Hà Tĩnh; Trường TH Nguyễn Thái Học - Hồ Chí Minh; Trường TH Lương Thế Vinh - Hồ Chí Minh và 3 trường ngoài công lập: Trường TH Thăng Long Kidsmart - Hà Nội; Trường TH Blue Sky Academy - Nghệ An; Trường TH ngoài công lập Châu Á Thái Bình Dương - Hồ Chí Minh. Có tổng số 336 GV tham gia khảo sát, kết quả cho thấy 17,3% người tham gia khảo sát là nam, 81,5% là GV nữ và chỉ 1,2% không muốn tiết lộ. Các thầy/cô trực tiếp giảng dạy chủ yếu ở các lớp 1, 4, 5 chiếm tỉ lệ lần lượt là 20,7% (n = 91), 22,7% (n = 100), 23% (n = 101). Tỉ lệ GV đang giảng dạy môn Toán - Tiếng Việt chiếm đa số với 54,1% (n = 213). Bộ công cụ khảo sát được thiết kế gồm 2 phần chính là thông tin cá nhân và nội dung khảo sát. Nội dung đánh giá năng lực thích ứng theo 29 tiêu chí tương ứng với 29 câu hỏi và được chia thành 6 phần: (1) Phương pháp giảng dạy (5 tiêu chí); (2) Năng lực chẩn đoán (6 tiêu chí); (3) Nội dung giảng dạy (6 tiêu chí); (4) Quản lý lớp học (5 tiêu chí); (5) Khả năng công nghệ (3 tiêu chí); (6) Xử lý phát sinh (4 tiêu chí). Các câu hỏi khảo sát được xây

dùng theo nguyên tắc của thang đo Likert 5 điểm, tương ứng với 5 lựa chọn được mã hoá như sau: (1) Tốt (5 điểm), (2) Khá (4 điểm), (3) Bình thường (3 điểm), (4) Yếu (2 điểm), (5) Kém (1 điểm). Khảo sát được tiến hành từ tháng 1-4/2022, sử dụng nền tảng khảo sát trực tuyến Google Forms. Dữ liệu sau khi thu thập được xử lý bằng phần mềm SPSS 23. Kết quả tính toán độ tin cậy Cronbach's Alpha các nội dung khảo sát đạt từ 0,727 trở lên.

2.3.2. Kết quả đánh giá năng lực thích ứng với công tác giảng dạy của giáo viên tiểu học thời đại dịch Covid-19

Mức độ thích ứng trong giảng dạy của GV TH thời đại dịch Covid-19 mô tả tại bảng 3:

Bảng 3. Kết quả mức độ thích ứng trong giảng dạy của GV TH thời đại dịch Covid-19

Nhân tố		Mức độ thích ứng trong giảng dạy									
		Kém		Yếu		Trung bình		Khá		Cao	
		SL	Tỉ lệ*	SL	Tỉ lệ*	SL	Tỉ lệ*	SL	Tỉ lệ*	SL	Tỉ lệ*
Năng lực chẩn đoán	Công lập	4	1,7	6	2,6	10	4,3	114	49,4	97	42,0
	Ngoài công lập	1	1,0	1	1,0	3	2,9	46	43,8	54	51,4
Tổng số		5	1,5	7	2,1	13	3,9	160	47,6	151	44,9
Nội dung giảng dạy	Công lập	4	1,7	6	2,6	10	4,3	114	49,4	97	42,0
	Ngoài công lập	1	1,0	1	1,0	3	2,9	46	43,8	54	51,4
Tổng số		7	2,1	8	2,4	10	3,0	41	12,2	270	80,4
Quản lí lớp học	Công lập	2	0,9	3	1,3	5	2,2	39	16,9	182	78,8
	Ngoài công lập	2	1,9	2	1,9	3	2,9	11	10,5	87	82,9
Tổng số		4	1,2	5	1,5	8	2,4	50	14,9	269	80,1
Kĩ năng công nghệ	Công lập	9	3,9	10	4,3	61	26,4	109	47,2	42	18,2
	Ngoài công lập	1	1,0	1	1,0	2	1,9	59	56,2	42	40,0
Tổng số		10	3,0	11	3,0	63	18,8	168	50,0	84	25,0
Xử lí phát sinh	Công lập	7	3,0	9	3,9	12	5,2	134	58,0	69	29,9
	Ngoài công lập	1	1,0	2	1,9	5	4,8	35	33,3	62	59,0
Tổng số		8	2,4	11	3,3	17	5,1	169	50,3	131	39,0
Phương pháp giảng dạy	Công lập	2	0,9	5	2,2	6	2,6	118	51,1	100	43,3
	Ngoài công lập	0	0,0	1	1,0	2	1,9	44	41,9	58	55,2
Tổng số		2	0,6	6	1,8	8	2,4	162	48,2	158	47,0

Ghi chú: * Công lập = $(SL/231).100\%$; * Ngoài công lập = $(SL/105).100\%$; * Tổng = $(SL/336).100\%$

Kết quả phân tích thực trạng đánh giá năng lực thích ứng trong giảng dạy của GV TH thời đại dịch Covid-19 nhìn chung ở mức khá và cao trừ năng lực thích ứng với kĩ năng công nghệ với mức trung bình còn nhiều. Cụ thể, thích ứng với năng lực chuẩn đoán ở mức độ khá cao 47,6%, mức cao chiếm 44,9%; thích ứng với nội dung giảng dạy ở mức khá cao là 12,2%, mức cao là 80,4%; thích ứng với quản lí lớp học mức khá cao chiếm 14,9%, mức cao là 80,1%; thích ứng với kĩ năng công nghệ ở mức trung bình là 18,8%, mức khá cao 50,0% và mức cao chiếm 25%; thích ứng với xử lí phát sinh ở mức khá cao là 50,3%, mức độ cao là 40%; thích ứng với phương pháp giảng dạy chiếm 48,2% ở mức khá cao và 47% ở mức độ cao. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, GV đã thích ứng tốt với năng lực chẩn đoán thể hiện ở việc họ đã nhận biết được năng lực nổi bật của HS thông qua: hồ sơ học tập, trao đổi, phỏng vấn và quan sát từng cá nhân; xây dựng hình thức đánh giá thích ứng với ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; kịp thời nhận biết năng khiếu tiềm ẩn của từng HS nhằm bồi dưỡng, khích lệ niềm đam mê phát triển cho người học; phát hiện chính xác những khó khăn HS gặp phải do tác động của đại dịch Covid-19 để kịp thời tháo gỡ; hiểu đặc điểm, tư tưởng, tình cảm, tâm lí, tính cách và hoàn cảnh của mỗi HS để xác định nhu cầu được giáo dục của từng em. Ngoài ra, kết quả bảng 3 còn cho thấy năng lực thích ứng trong giảng dạy thời đại dịch Covid-19 của GV TH ngoài công lập ở mức độ cao hơn so với GV TH hệ công lập. Đặc biệt đối với thích ứng với kĩ năng công

nghệ, GV TH ngoài công lập chiếm 40,0% còn GV TH công lập là 18,2% và thích ứng với xử lý phát sinh GV các trường ngoài công lập là 59,0% còn GV các trường công lập chỉ chiếm 29,9%.

2.4. Một số biện pháp nâng cao năng lực thích ứng với công tác giảng dạy của giáo viên tiểu học thời đại dịch Covid-19

2.4.1. Thường xuyên tìm hiểu nhu cầu và đặc điểm của từng đối tượng dạy học

- *Mục đích:* GV phải có kỹ năng thiết kế dạy học phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của từng HS.

- *Cách thực hiện:* GV cần phát hiện chính xác được những khó khăn HS gặp phải do tác động của đại dịch Covid-19 để kịp thời xác định được nhu cầu từng em. Năng lực chẩn đoán đòi hỏi những kỹ năng như soạn phiếu phỏng vấn, tổ chức điều tra cơ bản, xây dựng hồ sơ đối tượng dạy học... Trong suốt quá trình giảng dạy, GV cũng cần nhận biết năng khiếu tiềm ẩn của từng HS nhằm bồi dưỡng, khích lệ động viên. Hơn nữa, đối với những trường có phòng điều trị tâm lý, nhóm tác giả khuyến khích các chuyên viên tâm lý sẽ tìm ra được các vấn đề về học tập, tâm lý, hoàn cảnh của HS thông qua việc phỏng vấn và tư vấn.

2.4.2. Đa dạng các hoạt động rèn luyện, nâng cao trình độ công nghệ thông tin cho giáo viên

- *Mục đích:* Giúp GV nắm vững được phương pháp trong việc sử dụng phương tiện và thiết bị dạy học, vận dụng nhằm ứng phó với những sự cố kỹ thuật trong quá trình giảng dạy.

- *Cách thực hiện:* Nhóm tác giả đề xuất GV có thể lựa chọn 2 cách: (1) Thành lập đội ngũ công nghệ thông tin cho nhà trường để giảm thiểu tối đa các sự cố về đường truyền, thao tác trong suốt quá trình giảng dạy. Nhà trường hoàn toàn có thể thuê đội nhân viên từ các công ty chuyên về công nghệ hoặc từ chính GV trong tổ Tin học của trường; (2) Tổ chức các buổi tập huấn về kỹ năng công nghệ với sự hướng dẫn của các chuyên gia về giảng dạy trực tuyến. Thành phần chuyên gia ở đây là các GV có nhiều kinh nghiệm trong việc dạy học qua mạng, họ sẽ giúp đội ngũ GV trường biết cách xử lý kỹ thuật trong các bài dạy, hướng dẫn những phương pháp quản lý lớp học cũng như điều tiết bài giảng một cách thuần thục.

Ngoài ra, nhóm tác giả đề xuất nhà trường nên thành lập tối thiểu một kênh trao đổi thông tin bởi đội ngũ công nghệ thông tin để hỗ trợ HS cũng như phụ huynh. Điều này sẽ giúp GV chuyên tâm hơn vào bài giảng và giảm bớt những công việc hỗ trợ về mặt kỹ thuật lúc ngoài giờ hành chính.

2.4.3. Hoàn thiện hệ thống hỗ trợ giảng dạy trực tuyến cho cán bộ, giáo viên

- *Mục đích:* Khiến GV tự tin hơn khi phải xử lý những sự cố xảy ra trong quá trình dạy học trực tuyến về mặt kỹ thuật và chuyên môn

- *Cách thực hiện:* GV cần phối hợp chặt chẽ với đội ngũ cán bộ chuyên môn của trường trong việc xử lý những sự cố trong tiết học. Hơn nữa, nhà trường cũng cần phải xây dựng và phát hành 1 quyển cẩm nang hướng dẫn GV xử lý tình huống khi sự cố phát sinh.

2.4.4. Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức trong đổi mới phương pháp giảng dạy

- *Mục đích:* Đổi mới các phương pháp giảng dạy phù hợp với yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

- *Cách thực hiện:* Nhà trường cần tổ chức tập huấn về phương pháp tổ chức lớp học sao cho phù hợp với mô hình dạy học trực tuyến. Bên cạnh đó, GV phải luôn luôn cập nhật kỹ năng mới cần thiết cho việc giảng dạy trực tuyến và luôn chủ động thay đổi phương pháp tiếp cận bài học phù hợp với điều kiện dạy học thời đại dịch. Ngoài ra, GV cần tham khảo ý kiến HS về phương pháp giảng dạy của bản thân trong thời kỳ giáo dục trực tuyến phù hợp với sở thích, trình độ tiếp thu để kịp thời có phương pháp thay thế.

3. Kết luận

GV được xem là lực lượng nòng cốt tham gia vào quá trình dạy học, thực hiện các nhiệm vụ giáo dục được giao. Việc phát triển và nâng cao năng lực thích ứng quyết định đến kết quả học tập của người học. Trong bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch bệnh, sự thích ứng của GV luôn ở mức độ cao nhất để có thể hoàn thành trách nhiệm của bản thân với người học, cha mẹ HS, nhà trường, xã hội. Bài báo đã xây dựng được bộ công cụ đánh giá năng lực thích ứng cho GV TH trong bối cảnh dạy và học trực tuyến thời đại dịch Covid-19 bao gồm 6 thành tố: Năng lực chẩn đoán, Nội dung giảng dạy, Quản lý lớp học, Kỹ năng công nghệ, Xử lý phát sinh, Phương pháp giảng dạy. Kết quả nghiên cứu đã góp phần giải quyết được một số vấn đề lý luận và đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao khả năng thích ứng của GV TH: Thường xuyên tìm hiểu nhu cầu và đặc điểm của từng đối tượng dạy học; Đa dạng các hoạt

động rèn luyện, nâng cao trình độ công nghệ thông tin cho GV; Hoàn thiện hệ thống hỗ trợ giảng dạy trực tuyến cho cán bộ, GV; Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức trong đổi mới phương pháp giảng dạy.

Lời cảm ơn: Nhóm tác giả cảm ơn sự hỗ trợ từ Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội thông qua đề tài “Đánh giá năng lực thích ứng trong giảng dạy thời đại dịch Covid-19 của giáo viên tiểu học”, mã số: QSNH.22.16 và sự hướng dẫn của Tiến sĩ Trần Thị Thu Hương, Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- Albrahim, F. A. (2020). Online teaching skills and competencies. *Turkish Online Journal of Educational Technology-TOJET*, 19(1), 9-20.
- Bozkurt, A., & Sharma, R. C. (2020). Emergency Remote Teaching in a Time of Global Crisis Due to CoronaVirus Pandemic. *Asian Journal of Distance Education*, 15(1), 1-5. <http://asianjde.org/ojs/index.php/AsianJDE/article/view/447>
- Brühwiler, C., & Vogt, F. (2020). Adaptive teaching competency. Effects on quality of instruction and learning outcomes. *Journal for Educational Research Online*, 12(1), 119-142. <https://doi.org/10.25656/01:19121>
- Hatano, G., & Oura, Y. (2003). Commentary: Reconceptualizing school learning using insight from expertise research. *Educational Researcher*, 32(8), 26-29.
- Heifetz, R. A., Heifetz, R., Grashow, A., & Linsky, M. (2009). *The practice of adaptive leadership: Tools and tactics for changing your organization and the world*. Harvard Business Press.
- Ikeh, F. E., Chinyere, F. U., Ajah, V., & Owolaw, O. (2020). Adapting to e-learning teaching during Covid-19 school closure: It's the effect on Physics students' achievement. *International Journal of Research and Innovation in Social Science*, 4(12), 67-70.
- Jäger-Biela, D. J., & Glutsch, N. (2020). Adapting to online teaching during COVID-19 school closure: teacher education and teacher competence effects among early career teachers in Germany. *European Journal of Teacher Education*, 43(4), 608-622. <https://doi.org/10.1080/02619768.2020.1809650>
- Javier, C. (2020). The Shift towards New Teaching Modality: Examining the Attitude and Technological Competence among Language Teachers teaching Filipino. *Asian ESP*, 16(2.1), 210-244.
- Klieme, E., Funke, J., Leutner, D., Reimann, P., & Wirth, J. (2001). Problemlösen als fächerübergreifende Kompetenz. Konzeption und erste Resultate aus einer Schulleistungsstudie. *Zeitschrift für Pädagogik*, 47(2), 179-200. <https://doi.org/10.25656/01:5272>
- Nguyễn Thị Bảy, Nguyễn Thị Linh (2019). Một số biện pháp phát triển năng lực thích ứng nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 10*, 95-98.
- Parsons, S. A., Vaughn, M., Scales, R. Q., Gallagher, M. A., Parsons, A. W., Davis, S. G., Pierczynski, M., & Allen, M. (2018). Teachers' instructional adaptations: A research synthesis. *Review of Educational Research*, 88(2), 205-242. <https://doi.org/10.3102/00346543177431>
- Smit, B., & Wandel, J. (2006). Adaptation, adaptive capacity and vulnerability. *Global Environmental Change*, 16(3), 282-292. <https://doi.org/10.1016/j.gloenvcha.2006.03.008>
- Thái Văn Tài (2021). *Đánh giá tình hình dạy học sau gần 1 tháng triển khai năm học mới*. Trung tâm Truyền thông Giáo dục, Bộ GD-ĐT. <https://moet.gov.vn/giaoducquocdan/giao-duc-tieu-hoc/Pages/tin-tuc.aspx?ItemID=7522>
- Vogt, F., & Rogalla, M. (2009). Developing adaptive teaching competency through coaching. *Teaching and Teacher Education*, 25(8), 1051-1060. <https://doi.org/10.1016/j.tate.2009.04.002>